

Số: 20/2020/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 13 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Xét Tờ trình số 254/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 238/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Những nội dung khác liên quan đến chính sách tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ

chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (gọi tắt là Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và có dự án đầu tư quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của nhà nước, dự án của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp nhà nước không thuộc đối tượng hỗ trợ đầu tư theo chính sách này.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ và nguyên tắc hỗ trợ

1. Điều kiện hỗ trợ

Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, các quy định khác có liên quan và những nội dung quy định tại Nghị quyết này.

2. Nguyên tắc hỗ trợ đầu tư

Dự án được hỗ trợ kinh phí đầu tư theo Nghị quyết này, doanh nghiệp không được chuyển nhượng dự án cho doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp nhà nước. Trường hợp doanh nghiệp vi phạm, cơ quan đăng ký đầu tư sẽ chấm dứt hoạt động dự án và doanh nghiệp phải trả lại toàn bộ phần hỗ trợ, kể cả phần lãi vay tính bằng lãi suất cho vay theo mức lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước tại thời điểm hoàn trả.

Trong cùng một thời gian, nếu dự án đầu tư được hưởng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có các mức ưu đãi của các chính sách khác nhau thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được tính cho từng dự án và cấp cho chủ đầu tư sau khi chủ đầu tư đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay (gồm gốc và lãi trong hạn) trong thời gian đầu tư dự án cho tổ chức tín dụng theo hợp đồng tín dụng, sau khi dự án hoàn thành và đưa vào sản xuất.

Điều 4. Chính sách tiếp cận và hỗ trợ tín dụng

Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất vay thương mại như sau:

1. Mức hỗ trợ: bằng chênh lệch lãi suất vay bằng đồng Việt Nam của các Ngân hàng thương mại so với lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước bằng đồng Việt Nam tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ, tối đa là 03%/năm. Tổng số tiền hỗ trợ chênh lệch lãi suất không quá 05 tỷ đồng/dự án.

2. Căn cứ để xác định chênh lệch lãi suất hỗ trợ

a) Mức lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại làm cơ sở để ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất là mức lãi suất cho vay bình quân phục vụ lĩnh vực nông nghiệp của các chi nhánh ngân hàng thương mại nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại thời điểm xem xét hỗ trợ (bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương) cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ được ngân hàng thương mại niêm yết công khai tại các điểm giao dịch.

b) Mức lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước làm căn cứ cấp bù chênh lệch lãi suất là mức lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước công bố áp dụng cho từng thời kỳ theo quy định của Chính phủ về tín dụng đầu tư của nhà nước.

3. Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại:

a) Tối đa 08 năm đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư; tối đa 06 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư; tối đa 05 năm đối với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư. Trường hợp dự án của doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập thì thời gian hỗ trợ lãi suất là 08 năm.

b) Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị thì được áp dụng hỗ trợ lãi suất theo chu kỳ sản xuất của sản phẩm.

4. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: Tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

5. Phương thức hỗ trợ

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy thác nguồn vốn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho Quỹ đầu tư phát triển Bà Rịa - Vũng Tàu giải ngân. Sau khi dự án đã có biên bản nghiệm thu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, công văn cam kết hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh với doanh nghiệp, Quỹ đầu tư phát triển Bà Rịa - Vũng Tàu cấp vốn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho doanh nghiệp được hỗ trợ căn cứ theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết này.

b) Không thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất đối với các khoản vay (gốc và lãi) quá hạn tính từ thời điểm quá hạn.

6. Giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

a) Việc giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho doanh nghiệp được thực hiện một lần nếu tổng mức hỗ trợ dưới 02 (hai) tỷ đồng/dự án và hoàn thành trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp pháp đề nghị giải ngân hỗ trợ vốn của doanh nghiệp.

b) Tổng mức vốn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư từ 02 (hai) tỷ đồng đến 05 (năm) tỷ đồng/dự án thì việc giải ngân được thực hiện không quá 03 (ba) lần và hoàn thành trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp pháp đề nghị giải ngân hỗ trợ vốn của doanh nghiệp.

7. Vốn cấp bù chênh lệch lãi suất

Vốn cấp bù chênh lệch lãi suất được Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ khả năng cân đối vốn hàng năm, nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn thực hiện chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

Điều 5. Nguồn vốn thực hiện chính sách

Ngân sách tỉnh đảm bảo bố trí đủ vốn chi ngân sách tỉnh hàng năm theo yêu cầu của ngành nông nghiệp và theo khả năng cân đối ngân sách để thực hiện chính sách tín dụng tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Mười chín thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KH-ĐT, TH.

CHỦ TỌA



Mai Ngọc Thuận
(Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân)